TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **441**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 402/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/04/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Phạm Đình H**, sinh năm: 1976.

Căn cước công dân (số định danh cá nhân) số: 001076013717 do Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P – G tập thể T, phường G, thành phố Hà Nội.

Chị **Vương Thị T**, sinh năm: 1980.

Căn cước công dân (số định danh cá nhân) số: 001180035884 do Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 18/11/2021.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P – G tập thể T, phường G, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Phạm Đình H và chị Vương Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/02/2015 (số B). Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn

do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Anh chị xác định tình cảm không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 16 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình H và chị Vương Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Đình H và chị Vương Thị T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh Phạm Đình H và chị Vương Thị T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- Về công nợ: Anh Phạm Đình H và chị Vương Thị T trình bày không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Đình H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh đã nộp theo Biên lai thu tiền số: BLTU/26E 0009098 ngày 14/04/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hà Nội;
- UBND phường (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Hạnh